

Số: 18/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ
trên các sông, suối thuộc địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy
định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi
cả nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
0583/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 834/SNNMT-BVMT
ngày 28 tháng 01 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mực nước tương ứng với các
cấp báo động lũ trên các sông, suối thuộc địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông, suối thuộc địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk (gồm các xã: Xuân Lộc, Xuân Thọ, Xuân Lãnh, Phú Mỹ, Xuân Phước, Tuy An Bắc, Sơn Hòa, Tây Sơn, Đức Bình, Sơn Thành, Hòa Mỹ Đông) chưa được quy định tại Quyết định 05/2020/QĐ-TTg về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước nhằm phục vụ hoạt động phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến cấp báo động lũ trên các sông, suối thuộc địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông, suối thuộc địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk

Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông, suối thuộc địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí quy định tại Quyết định này;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tiếp nhận, tổng hợp thông tin phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc sử dụng quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ;

c) Định kỳ hàng năm, tổ chức rà soát, đánh giá việc sử dụng mực nước tương ứng với cấp báo động lũ quy định tại Quyết định này; gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 của năm thực hiện rà soát, đánh giá. Trường hợp cần thiết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung danh sách các vị trí được quy định cấp báo động lũ và mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ cho phù hợp với thực tế.

d) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tình hình thực hiện Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg và Quyết định này trước ngày 20 tháng 12 hằng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg.

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị để sử dụng mực nước tương ứng cấp báo động lũ quy định tại Quyết định này đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai, cung cấp thông tin, số liệu phục vụ rà soát, đánh giá; gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg) trước ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp.

3. Đề nghị Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đắk Lắk phối hợp cung cấp số liệu quan trắc, dự báo, cảnh báo và tham gia ý kiến chuyên môn phục vụ việc rà soát, điều chỉnh mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ khi có yêu cầu.

4. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, tổ chức thực hiện quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ theo Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 02 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

PHỤ LỤC

Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông, suối thuộc địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk.
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên sông/suối	Tên vị trí xây dựng cấp báo động lũ Trạm thủy văn	Địa điểm	X (VN2000)	Y (VN2000)	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)			Cơ sở xây dựng	Lý do lựa chọn	Địa phương bị ảnh hưởng
						BĐ I (m)	BĐ II (m)	BĐ III (m)			
1	Bà Nam	Xuân Lộc	Cầu Bà Nam, xã Xuân Lộc	573483	1509910	12.0	13.0	14.0	Theo báo cáo Dự án: “Điều tra khảo sát ngập lụt, xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk”	Khu vực ảnh hưởng bởi lũ, ngập lụt gây ảnh hưởng đến con người và thiệt hại đối với đất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.	Xã Xuân Lộc
2	Tam Giang	Xuân Lâm	Trạm TV Xuân Lâm, Thôn Bình Nông, xã Xuân Thọ	574060	1490034	4.0	5.5	7.0			Phường Sông Cầu và xã Xuân Thọ
3	Sông Cô	Đa Lộc	Trạm TV Đa Lộc, Thôn 5, xã Xuân Lãnh	563729	1496982	126.5	128.0	129.5			Xã Xuân Lãnh, xã Đồng Xuân
4	Kỳ Lộ	Xuân Quang	Trạm TV Xuân Quang, Thôn Phú Tân, xã Phú Mỹ	548092	1482139	27.0	29.0	31.0			Xã Phú Mỹ, xã Xuân Phước, xã Đồng Xuân
5	Trà Bương	Phước Lộc	Cầu Phước Lộc, xã Xuân Phước	562980	1476068	12.5	13.5	14.5			Xã Xuân Phước, xã Tây Sơn và xã Vân Hòa
6	Đá Bàn	An Định	Cầu Cây Cam, Tuy An Bắc	573931	1472598	5.5	6.5	7.5			Xã Tuy An Bắc, xã Tuy An Tây

TT	Tên sông/suối	Tên vị trí xây dựng cấp báo động lũ Trạm thủy văn	Địa điểm	X (VN2000)	Y (VN2000)	Mức nước tương ứng với các cấp báo động (m)			Cơ sở xây dựng	Lý do lựa chọn	Địa phương bị ảnh hưởng
						BĐ I (m)	BĐ II (m)	BĐ III (m)			
7	Sông Con	Sơn Hà	Cầu Sông Con, xã Sơn Hòa	558079	1444430	31.0	32.0	33.0			Xã Sơn Hòa
8	Suối Thá	Sơn Phước	Cầu Hiệp Lai, xã Sơn Hòa	548533	1452850	136.0	137.0	138.0			Xã Sơn Hòa và xã Suối Trai
9	Cà Lúi	Phước Tân	Cầu Ka Boong, xã Tây Sơn	543881	1466948	275.0	276.0	277.0			Xã Tây Sơn và xã Suối Trai
10	Sông Hinh	Sông Hinh	Trạm TV Sông Hinh, Thôn Tân Lập, xã Đức Bình	548337	1436589	90.5	91.5	92.5			Xã Đức Bình và xã Sông Hinh
11	Sông Nhau	Sơn Giang	Cầu Sông Nhau, xã Đức Bình	557250	1434678	34.0	35.0	36.0			Xã Đức Bình, Xã Sơn Thành
12	Đồng Bò	Hòa Phú	Cầu Đồng Bò, xã Sơn Thành	571223	1435572	12.0	13.0	14.0			Xã Sơn Thành
13	Bàn Thạch	Hòa Mỹ Tây	Trạm TV xã Hòa Mỹ Đông	570364	1430422	10.5	12.0	13.5			Xã Tây Hòa, xã Hòa Thịnh, xã Hòa Mỹ, Phường Đông Hòa, phường Hòa Hiệp và xã Hòa Xuân

